

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Lạng Sơn năm 2021

Năm 2020, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh Lạng Sơn đạt 42,37 điểm, xếp hạng 37/63 tỉnh, thành phố, nằm trong nhóm Trung bình thấp. So với năm 2019, tỉnh Lạng Sơn giảm 1,7 điểm và giảm 13 hạng, trong đó có một số nội dung thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp hoặc thấp nhất, cho thấy công tác quản trị, điều hành và cung cấp các dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh cần phải tiếp tục được khắc phục, nâng cao chất lượng, hiệu quả (nhất là các nội dung Trách nhiệm giải trình với người dân và Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công).

Để khắc phục những hạn chế, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả của các cơ quan hành chính nhà nước trong công tác quản trị, điều hành và cung cấp các dịch vụ công, góp phần cải thiện, nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh Lạng Sơn trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định nhiệm vụ, giải pháp chiến lược và cụ thể của các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị, điều hành và cung cấp các dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh; góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân;

b) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, công chức, viên chức; phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, giám sát việc thực thi chính sách thông qua 08 nội dung xác định chỉ số PAPI;

c) Khắc phục những nội dung, nội dung thành phần còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu theo kết quả công bố chỉ số PAPI năm 2020; phấn đấu chỉ số PAPI của tỉnh Lạng Sơn năm 2021 tăng điểm và tăng hạng so với năm 2020.

2. Yêu cầu

a) Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền; tập trung tại các huyện, thành phố, trọng điểm là các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh;

b) Kết hợp chặt chẽ việc thực hiện Kế hoạch với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của sở, ngành và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn.

c) Các cơ quan nhà nước phải đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giúp cho cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng của chỉ số PAPI, xem đây là một kênh thông tin khách quan, toàn diện, chỉ ra những việc làm được và chưa làm được, mức độ hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”

a) Thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Đề án xây dựng mô hình điểm “Chính quyền thân thiện” cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tạo điều kiện cho Nhân dân được biết, được bàn, được tham gia thực hiện hoặc kiểm tra, giám sát việc thực hiện; được phản ánh, kiến nghị, tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các cơ chế, chính sách của Trung ương, của địa phương.

b) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân hiểu đầy đủ và thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và nội dung Đề án số 01-ĐA/BDVTU-UBND ngày 24/4/2019 của Ban Dân vận Tỉnh ủy và UBND tỉnh Lạng Sơn về xây dựng mô hình điểm “Chính quyền thân thiện” cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nội dung thông tin, tuyên truyền tập trung vào các nội dung dân chủ ở xã, phường, thị trấn; trách nhiệm của chính quyền, cán bộ, công chức cấp xã, của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và của Nhân dân trong thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chủ trương, chính sách của tỉnh, của địa phương liên quan trực tiếp đến người dân; kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ...

c) Tuyên truyền, phổ biến kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; về vị trí, vai trò của người đại biểu Nhân dân; về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

d) Tuyên truyền, vận động sự tham gia của cử tri, của người dân vào bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, bầu các chức danh, người đại diện của các tổ chức, các Ban ở thôn, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định, dân chủ; các nội dung về nhân sự phải đảm bảo tính đại diện, do người dân suy tôn.

đ) Tuyên truyền để người dân biết việc đóng góp để đầu tư xây mới hoặc tu sửa các công trình công cộng ở địa bàn phải trên tinh thần tự nguyện, dân chủ, công khai, minh bạch, quyết định theo đa số; được ghi chép vào sổ kế toán của

xã, phường, thị trấn để phản ánh và hạch toán quá trình thu và sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân cho công trình. Người dân có quyền tham gia ý kiến trong quá trình quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đóng góp và tham gia giám sát xây mới, tu sửa công trình công cộng do mình đóng góp theo quy định tại Nghị định số 24/1999/NĐ-CP ngày 16/4/1999 của Chính phủ.

Khắc phục triệt để hiện tượng huy động các khoản đóng góp xã hội không dựa trên tinh thần tự nguyện, ấn định mức đóng góp tối thiểu hoặc vận động trùng lặp; khuyến khích các hình thức xác nhận việc đã đóng góp của công dân (nếu công dân có yêu cầu) để tránh đóng góp nhiều lần, ở nhiều nơi.

2. Nội dung “Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách”

a) Thực hiện đầy đủ, kịp thời trách nhiệm công khai đối với người dân theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, Đề án số 01-ĐA/BDVTU-UBND; tăng cường tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

b) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thời gian, cách thức thực hiện và đối tượng. Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

Công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; địa điểm sinh hoạt cộng đồng, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai đầy đủ, kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

c) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã. Bảo đảm việc niêm yết công khai danh mục thu, chi cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát.

d) Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương. Tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương;

đ) Công khai các quy hoạch đất đai, quy hoạch xây dựng và các dự án liên quan đến đất đai được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn; công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và khung giá đất hiện thời trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và tại trụ sở UBND cấp xã; công khai và thông báo cụ thể về mục đích sử dụng đất, mức giá đền bù khi thu hồi đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự

án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở khu dân cư. Thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất ở cấp cơ sở để đánh giá và chấn chỉnh công tác triển khai thực hiện tại địa phương.

3. Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

a) Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện tốt các quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và các văn bản hướng dẫn, thi hành.

b) Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các chức danh không chuyên trách ở cấp xã; Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ Bí thư, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận, các Đoàn thể ở thôn, tổ dân phố; đại biểu HĐND cấp xã; củng cố sự tin tưởng, tín nhiệm của người dân đối với cán bộ UBND cấp xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại biểu HĐND cấp xã, nâng cao chất lượng giải trình với người dân.

c) Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Tiếp công dân; các cấp, các ngành chủ động và tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân; tăng cường trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém trong quản lý để khắc phục và nâng cao trách nhiệm trong việc giải trình đối với người dân.

UBND cấp huyện chủ động trong xây dựng và triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra; các cuộc thanh tra, kiểm tra đều phải có kết luận, thông báo hoặc biên bản...; chỉ đạo kịp thời việc công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân.

UBND cấp xã phát huy vai trò giám sát của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng đối với các dự án, chương trình đầu tư trong cộng đồng. Bố trí địa điểm tiếp công dân, xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể theo ngày, giờ, tên, số điện thoại người tiếp công dân; rà soát hệ thống sổ sách ghi chép, sổ theo dõi công tác tiếp công dân đảm bảo đúng mẫu, ghi đủ thông tin; phân loại, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... đúng nội dung.

d) Nâng cao chất lượng của dịch vụ tư pháp tại địa phương; tiếp tục cải thiện thực chất hiệu quả giải quyết các tranh chấp dân sự cho người dân.

4. Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

a) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng bằng nhiều hình thức để người dân biết, thực hiện giám sát. Thực hiện công khai kết quả các chỉ số đánh giá, xếp hạng, phân loại chính quyền cơ sở, công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham

những hàng năm; kết quả xử lý các hành vi, cá nhân, tổ chức tham nhũng; khắc phục các tồn tại về công tác phòng chống tham nhũng của tỉnh, của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm cải thiện lòng tin của người dân đối với công tác phòng chống tham nhũng.

b) Tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp kiểm soát tham nhũng để giảm thiểu tình trạng tham nhũng, nhũng nhiễu, nhất là trong cung cấp dịch vụ công và lạm dụng công quỹ cho mục đích riêng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách TTHC, thực hiện tốt cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông nâng cao chất lượng phục vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, chống phiền hà sách nhiễu trong lĩnh vực: Y tế, Giáo dục, cấp phép xây dựng, các nội dung liên quan đất đai, tài nguyên môi trường, quản lý đô thị...

Tiếp tục thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

c) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng công chức, viên chức; thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức trên địa bàn tỉnh; công khai Kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức; công khai danh sách thí sinh đăng ký dự tuyển; kết quả điểm thi tuyển, xét tuyển,... đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra về tuyển dụng công chức, viên chức vào các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Nội dung “Thủ tục hành chính công”

a) Thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); kịp thời cập nhật, công khai đầy đủ, chi tiết các TTHC thẩm quyền giải quyết, cung cấp đầy đủ thông tin về thủ tục hành chính, công khai phí và lệ phí, hướng dẫn cụ thể các bước thực hiện, thứ tự quy trình của từng hoạt động trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tại Bộ phận một cửa các cấp.

Đặc biệt chú trọng đến các TTHC lĩnh vực chứng thực, xác nhận của chính quyền cấp xã, cấp Giấy phép xây dựng; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Tăng cường tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích trong giải quyết TTHC.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND cấp huyện, cấp xã tập trung đổi mới và giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, cấp giấy phép xây dựng cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.

c) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác cải cách TTHC; thường xuyên thực hiện công tác rà soát, công bố, công khai các TTHC, kiến nghị cắt giảm các TTHC rườm rà, không cần thiết; đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ, rút ngắn thời gian và giảm chi phí nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân; công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC; niêm yết, công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC.

d) Tăng cường công tác kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; nhất là trách nhiệm của cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho người dân, tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân khi hồ sơ trễ hạn; kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu.

đ) Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức đánh giá sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.

6. Nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập:

Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách TTHC trong lĩnh vực bảo hiểm y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội;

Từng bước nâng cao chất lượng các trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân, bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho Nhân dân. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh; đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh; nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ y, bác sỹ.

b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập:

Cải thiện chất lượng giáo dục các cấp học; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn;

Tiếp tục đầu tư, xây dựng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo

đúc. Thiết lập các kênh thông tin để thường xuyên liên hệ trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập và rèn luyện của học sinh; tổ chức đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh để phân tích, đánh giá và xây dựng các giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chỉ số hài lòng trong lĩnh vực giáo dục”.

c) Tiếp tục cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản:

Nâng cấp lưới điện nhằm đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sinh hoạt của người dân; đẩy nhanh tiến độ Dự án cung cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia thực hiện trong năm 2021; bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, từng bước thực hiện bê tông hoá các tuyến đường còn lại để phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của Nhân dân;

Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo chương trình Mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, đảm bảo chất lượng các công trình cấp nước sạch; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải ở các khu vực, địa bàn dân cư và thực hiện Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

d) Về giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư:

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh vững mạnh; thực hiện nghiêm quy định về phòng cháy, chữa cháy;

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; không để xảy ra các hoạt động tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

7. Nội dung “Quản trị môi trường”

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (nhất là không khí và nguồn nước sinh hoạt); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải.

b) Ban hành hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành các chế tài đủ mạnh để bảo vệ môi trường, ngăn chặn, xử lý theo pháp luật nhằm chấm dứt tình trạng gây ô nhiễm môi trường; tăng cường phòng, ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường; ngăn chặn và từng bước khắc phục sự xuống cấp của môi trường tự nhiên;

Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đưa hối lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường; khi tiến hành lựa chọn nhà đầu tư, cấp phép các dự án đầu tư vào địa phương phải thực hiện đánh giá tác động đến môi trường; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội khi triển khai các chương trình, dự án trên địa bàn.

c) Tiếp tục phát huy và nhân rộng các phong trào, mô hình xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường; nhân rộng mô hình Khu dân cư thực hiện hài hòa xóa đói, giảm nghèo gắn với bảo vệ môi trường; mô hình tự quản bảo vệ môi trường; mô hình Tổ thu gom và xử lý rác thải; mô hình xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

8. Nội dung “Quản trị điện tử”

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến người dân được biết, tiếp cận và sử dụng Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, cập nhật đầy đủ thông tin theo quy định, nhất là các thông tin về TTHC, dịch vụ công trực tuyến để tăng số lượng, tỷ lệ người dân truy cập, khai thác thông tin Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị;

Tăng cường các phương thức tương tác với người dân thông qua các phương tiện truyền thông ứng dụng công nghệ thông tin, đa dạng hoá các hình thức tương tác trực tuyến với người dân phù hợp với điều kiện, phân khúc tiếp cận, trình độ dân trí trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự thuận tiện trong tiếp cận và sử dụng thông tin của người dân và doanh nghiệp. Tăng cường các hình thức tuyên truyền và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

c) Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng tới các vùng sâu, vùng xa của tỉnh kết hợp với Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng chính phủ, nhằm tăng số lượng thuê bao và số lượng người sử dụng internet;

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng thiết bị tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đủ năng lực để quản lý tập trung các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, phục vụ triển khai Chính quyền số của tỉnh. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện, xã; trong đó quan tâm nâng cấp, bổ sung trang thiết bị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 06/6/2019 của UBND tỉnh về kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

(Thời gian, kết quả và phân công nhiệm vụ thực hiện theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã

Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, căn cứ các quy định hiện hành và đặc điểm, tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị cụ thể hóa, xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số PAPI năm 2021. Nội dung Kế hoạch phải đảm bảo toàn diện trên tất cả các nội dung; các mục tiêu, nhiệm vụ phải cụ thể, xác định rõ kết quả đạt được và xác định rõ cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính và có các giải pháp triển khai cụ thể để bảo đảm tính thực tiễn, khả thi;

Chủ động, tăng cường kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục thiếu sót, tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAPI năm 2021; lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAPI trong năm 2021, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý nhà nước hiện hành;

Chịu trách nhiệm giải trình, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAPI tỉnh Lạng Sơn năm 2021 theo nội dung được phân công (Chủ tịch UBND cấp huyện giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả khảo sát chỉ số PAPI tại địa bàn dân cư do huyện, thành phố quản lý).

2. Các cơ quan được giao chủ trì theo dõi thực hiện các nhiệm vụ

Ngoài việc thực hiện các nội dung theo khoản 1 mục III Kế hoạch này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách (kiểm tra chuyên đề hoặc lồng ghép với việc thanh tra, kiểm tra hằng năm).

3. Sở Nội vụ

Ngoài việc thực hiện các nội dung theo khoản 1, khoản 2 mục III Kế hoạch này, chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAPI năm 2021; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch;

Tham mưu cho UBND tỉnh kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch (kiểm tra chuyên đề hoặc lồng ghép với kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra việc chấp

hành kỷ luật, kỷ cương hành chính hoặc thanh tra ngành Nội vụ...); đưa kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAPI là tiêu chí, tiêu chí thành phần để xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố.

4. Thanh tra tỉnh

Ngoài việc thực hiện các nội dung theo khoản 1, khoản 2 mục III Kế hoạch này, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các giải pháp, biện pháp cải thiện, nâng cao chỉ số nội dung *Trách nhiệm giải trình với người dân* và chỉ số nội dung *Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công* (các chỉ số nội dung nằm trong Nhóm thấp nhất).

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Ngoài việc thực hiện các nội dung theo khoản 1, khoản 2 mục III Kế hoạch này, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện các giải pháp, biện pháp cải thiện, nâng cao chỉ số nội dung *Quản trị điện tử* (chỉ số nội dung giảm điểm nhiều nhất so với năm 2019);

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nội dung, kết quả, ý nghĩa của chỉ số PAPI đến người dân và chính quyền cơ sở.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Lạng Sơn

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nội dung, kết quả, ý nghĩa của chỉ số PAPI đến người dân và chính quyền cơ sở; tăng cường đăng tin, bài về kết quả triển khai thực hiện để người dân biết và cùng kiểm tra, giám sát.

7. Sở Tài chính

Ngoài việc thực hiện các nội dung theo khoản 1, khoản 2 mục III Kế hoạch này, chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định nhu cầu kinh phí; căn cứ khả năng ngân sách, cân đối, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện các nội dung Kế hoạch theo phân cấp ngân sách.

8. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; không để xảy ra các loại tội phạm về an ninh, trật tự như: trộm cắp, cướp giật, hành hung...

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã tăng cường công tác tuyên truyền, thực hiện Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; tiếp thu, giải thích

tất cả các kiến nghị của người dân kịp thời. Rà soát và tìm biện pháp tăng cường hiệu quả của các thiết chế đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền với người dân, trong đó có “Ban thanh tra nhân dân”, “Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng”;

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chủ trì, phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của chỉ số PAPI và trách nhiệm của chính quyền trong việc triển khai nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh; tạo sự chuyển biến về nhận thức, tinh thần và thái độ trong thực thi nhiệm vụ, phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước; vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân khi tham gia trả lời phiếu khảo sát đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công nói riêng; tham gia các cuộc khảo sát, đo lường, điều tra xã hội học trên địa bàn tỉnh nói chung.

10. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC tư pháp tại Tòa án; đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ việc, nhất là các vụ việc tranh chấp dân sự trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

11. Đề nghị các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương thuộc tỉnh triển khai đồng bộ các nội dung kế hoạch này.

12. Chế độ báo cáo: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện trước ngày 31/12/2021 hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Ban Đảng tỉnh;
- Công an tỉnh, Bộ CHQS tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan thuộc ngành dọc TW tại tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- C, PCVP UBND tỉnh; THNC, TT TH-CB, TT PVHCC;
- Lưu: VT, THNC (HTMĐ)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Dương Xuân Huyền